

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐST-DS

Bắc Quang, ngày 18 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần tiến giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc **"Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 03 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H, sinh năm 1981; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Văn B(tên gọi khác: Nông Thế B), sinh năm 1981; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H.

+ Bà La Thị L; sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Nông Văn B và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào tháng 11 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn, chị H về sinh sống cùng anh B tại gia đình chồng thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Đến năm 2008 anh chị ra ở riêng tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Sau khi kết hôn anh chị có một thời gian chung sống với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung là cháu Nông Mạnh Q, sinh ngày 15/7/2008. Năm 2011, anh B bị tai biến mạch máu não để lại di chứng không nói được, chỉ ú ớ những câu vô nghĩa, mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân đều do vợ là chị Trần Thị H chăm sóc, phục vụ. Từ năm 2012, anh B được hưởng chế độ trợ cấp đối với người tàn tật, không có khả năng tự phục vụ hệ số

trợ cấp là 2,0. Đến cuối năm 2019, anh B được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng là 640.000 đồng/tháng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng/tháng). Ngoài ra, người phục vụ anh B được hưởng 320.000 đồng/tháng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng/tháng). Tổng cộng các khoản được hưởng do Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Bắc Quang chi trả là 960.000 đồng/tháng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng/tháng). Chị H là cán bộ của UBND xã Đ, huyện B, tỉnh H, hàng ngày vừa đi làm vừa phải chăm sóc anh B và con nhỏ. Đến nay công việc ở UBND xã nhiều nên chị H không có đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, phục vụ anh B và để làm căn cứ xin ly hôn nên chị có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nông Văn B mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp hôm nay, chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nông Văn B có **khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 23 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 35, 39, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của chị Trần Thị H đối với anh Nông Văn B và chỉ định người giám hộ theo quy định, chị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu là chị Trần Thị H có yêu cầu “Tuyên bố anh Nông Văn B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, anh Nông Văn B có nơi cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nông Văn B có **khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**, thấy rằng:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với anh Nông Văn B. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 04/2020/PYTT ngày 10/01/2020 của Trung tâm Pháp Y Tâm thần Khu vực Miền núi Phía Bắc kết luận *"Hiện tại: Nông Văn B hạn chế năng lực hành vi dân sự (có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi)"*.

Tại các biên bản xác minh đối với mẹ đẻ anh Nông Văn B, trưởng thôn Chang là nơi anh B và chị H sinh sống, đại diện UBND xã Đ ngày 03/02/2020 cho biết: Nông Văn B và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh H vào tháng 11 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nông Mạnh Q, sinh ngày

15/7/2008. Năm 2011, anh B bị tai biến mạch máu não để lại di chứng không nói được, chỉ hiểu những câu vô nghĩa, mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân đều do vợ là chị Trần Thị H chăm sóc, phục vụ. Từ năm 2012, anh B được hưởng chế độ trợ cấp đối với người tàn tật, không có khả năng tự phục vụ hệ số trợ cấp là 2,0. Đến cuối năm 2019 anh B được hưởng số tiền trợ cấp hàng tháng là 640.000 đồng/tháng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra, người phục vụ anh B được hưởng 320.000 đồng/tháng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cộng các khoản được hưởng do Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Bắc Quang chi trả là 960.000 đồng/tháng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Chị H là cán bộ của UBND xã Đ, huyện B, tỉnh H, hàng ngày vừa đi làm vừa phải chăm sóc anh B và con nhỏ. Đến nay công việc ở UBND xã nhiều nên chị H không có đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, phục vụ anh Nông Văn B mà hiện nay mẹ đẻ anh B là bà La Thị L đủ điều kiện là người giám hộ. Như vậy, kết quả điều tra, xác minh tình trạng và mức độ bệnh của anh Nông Văn B phù hợp với Kết luận giám định. Do đó theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H về việc tuyên bố anh Nông Văn B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về chỉ định người giám hộ: Qua quá trình xác minh, hiện nay không ai có thể hỏi được anh B vì anh B không thể nói hoặc viết được để thể hiện ý chí của anh B lựa chọn người giám hộ tại thời điểm Tòa án giải quyết việc dân sự. Bà La Thị L là mẹ đẻ của anh Nông Văn B có đủ điều kiện là người giám hộ cho anh Nông Văn B và bà cũng có nguyện vọng làm người giám hộ cho anh Nông Văn B xuất phát từ lợi ích của anh B. Vì vậy cần chỉ định bà La Thị L là người giám hộ cho anh Nông Văn B.

[3] Về lệ phí: Chị Trần Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 23, khoản 4 Điều 54, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của chị Trần Thị H đối với anh Nông Văn B.

- Tuyên bố anh Nông Văn B (tên gọi khác: Nông Thế B), sinh năm 1981 có HKTT tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Chỉ định bà La Thị L; sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh H là người giám hộ của anh Nông Văn B và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai 0000998 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Hồng